

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NHƯỢNG QUYỀN

V/v sử dụng thương hiệu *[tên thương hiệu]*

(Số: .../HDNQ/...)

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019;
- Căn cứ Nghị định số 35/2006/NĐ-CP ngày 31/03/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động nhượng quyền thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 120/2011/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 16/12/2011 về việc sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính tại một số Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại;
- Theo sự thống nhất thỏa thuận giữa các bên.

Hôm nay, ngày [...] tháng [...] năm [...], tại [...]. Chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN A:

Năm sinh : [...]
CMND/CCCD số : [...]
Ngày cấp/ Nơi cấp : [...]
Điện thoại : [...]
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : [...]
Chỗ ở hiện tại : [...]

BÊN B: ...

Trụ sở chính : [...]
Mã số doanh nghiệp : [...]
SĐT : [...]
Email : [...]
Website : [...]
Người đại diện : [...]
Chức vụ : [...]

XÉT RÀNG:

- Bên A là chủ sở hữu nhãn hiệu “[tên thương hiệu]”. Bên A là chủ thể đã thiết lập, vận hành, phát triển hệ thống phân phối các sản phẩm nước giải khát, đồ ăn nhanh mang Thương hiệu [tên thương hiệu] trên lãnh thổ Việt Nam.
- Bên B là một [hộ kinh doanh/doanh nghiệp tư nhân/ công ty TNHH/ công ty cổ phần] được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định pháp luật Việt Nam, có nhu cầu kinh doanh sản phẩm nước giải khát, đồ ăn nhanh mang Thương hiệu [tên thương hiệu].

Nay hai bên đồng ý việc giao kết Hợp đồng nhượng quyền với các nội dung dưới đây:

CHƯƠNG I. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA

Trong Hợp đồng nhượng quyền này, các thuật ngữ dưới đây được định nghĩa và được các bên thống nhất chấp thuận hiểu như sau:

- “Các Bên”** : nghĩa là Bên A và Bên B.
- “Hợp Đồng”** : nghĩa là Hợp đồng nhượng quyền về việc sử dụng thương hiệu [tên thương hiệu] số .../HDNQ/... giữa Các Bên.
- Thương hiệu “[tên thương hiệu]”** : nghĩa là tập hợp các yếu tố phi vật chất, tài sản sở hữu trí tuệ, bao gồm không giới hạn: hình ảnh, tên thương mại - hoạt động kinh doanh mô hình [tên thương hiệu], bí mật kinh doanh, bí quyết kinh doanh, các phương thức marketing, quảng bá được áp dụng trong hoạt động kinh doanh, ... và các yếu tố khác để nhận diện thương hiệu của Bên A.
- “Hệ thống [tên thương hiệu]”** : nghĩa là tập hợp các cơ sở kinh doanh mang Thương hiệu [tên thương hiệu];
- “Cơ sở [tên thương hiệu] Bên B”** : là đơn vị kinh doanh do Bên B thành lập theo quy định tại Hợp đồng này, để kinh doanh thức uống giải khát và các sản phẩm đồ ăn, thức uống giải khát khác được kinh doanh mang thương hiệu Thương hiệu [tên thương hiệu].
- “Sản Phẩm [tên thương hiệu]”** : bao gồm thức uống giải khát và các sản phẩm đồ ăn, thức uống giải khát khác được kinh doanh dưới thương hiệu [tên thương hiệu]. Sản phẩm này do Bên A cung cấp, hoặc Bên B cung cấp cho khách hàng dưới sự cho phép của Bên A theo Hợp đồng này.
- “Nhà phân phối theo chỉ định của Bên A”** : là đơn vị cung cấp nguyên liệu, sản phẩm theo danh mục bao gồm nhưng không giới hạn: [...] cho Bên B trong Hợp đồng này theo chỉ định của Bên A. Việc chỉ định của Bên A được thực hiện bằng văn bản là phụ chú của Hợp đồng này, Bên B phải thực hiện việc mua nguyên liệu, sản phẩm theo danh mục bao gồm nhưng không giới

hạn: [...] từ các đơn vị này với những điều khoản được ràng buộc trong Hợp đồng này, và trong các hợp đồng cung cấp cụ thể là Phụ lục của Hợp đồng này.

- “Website”, “Forum”** : nghĩa là các hình thức thể hiện thông tin trên internet, còn gọi là trang thông tin điện tử (website), diễn đàn trực tuyến (forum);
- “Mạng xã hội”** : nghĩa là website, forum dùng để kết nối các thành viên cùng sở thích trên internet với nhau với nhiều mục đích khác nhau không phân biệt không gian và thời gian. Mạng xã hội thông thường tại Việt Nam như Facebook, Zalo, Youtube, G+, Instagram, Tik Tok, ... và các hình thái tương tự.
- “Account, Fanpage, group”** : nghĩa là các hình thái đăng ký sử dụng, thể hiện, tương tác trên các mạng xã hội, được cho phép hình thành, đăng ký bởi mạng xã hội đó.
- “App thương mại điện tử”** : là các ứng dụng trên thiết bị điện tử phục vụ cho các Bên tiến hành các công việc để kết nối, giao dịch với khách hàng thông qua mạng Internet bao gồm nhưng không giới hạn: trưng bày Sản phẩm [*tên thương hiệu*], thanh toán trực tuyến, thực hiện các chiến dịch quảng cáo, khuyến mại.
- “Ngày Khai Trương”** : là ngày Cơ sở [*tên thương hiệu*] Bên B chính thức đón khách hàng sử dụng Sản phẩm, dịch vụ và được Các Bên tự ấn định trong Hợp Đồng nhượng quyền hoặc bằng phụ lục đính kèm Hợp đồng này.
- “Thông Tin Bảo Mật”** : nghĩa là toàn bộ về sự hiện hữu các nội dung của Hợp Đồng này cũng như tất cả giấy tờ, tài liệu có liên quan được cung cấp đến mỗi Bên hoặc đại diện mỗi Bên dưới bất kỳ hình thức nào, bao gồm nhưng không giới hạn: bằng hình thức vật lý, điện tử, hình ảnh, bản ghi âm, bản ghi hình, trao đổi giữa các bên trên nền tảng mạng xã hội hoặc bằng hình thức chữ viết và gửi cho các bên,...
- “Phụ Lục”, “Phụ Chú”** : nghĩa là bao gồm các văn bản được sự ký kết, xác nhận của Các Bên trong đó thể hiện sự sửa đổi, bổ sung nội dung của Hợp Đồng và/hoặc các thỏa thuận khác được ký kết dựa trên cơ sở của Hợp Đồng và/hoặc các văn bản khác được Hợp Đồng quy định là Phụ Lục hoặc Phụ Chú.

ĐIỀU 2. NỘI DUNG NHƯỢNG QUYỀN

Bằng Hợp đồng này,

- 2.1 Bên A đồng ý, cho phép và yêu cầu Bên B tự mình tiến hành công việc kinh doanh cung cấp Sản phẩm của Bên A, cụ thể Bên B được sử dụng thương hiệu [*tên thương hiệu*] và các tài sản thuộc quyền sở hữu của Bên A nêu tại Điều 5 Hợp Đồng để thành lập 01 (một) Cơ sở [*tên thương hiệu*] kinh doanh cung cấp Sản phẩm [*tên thương hiệu*] mang Thương hiệu [*tên*

thương hiệu] trong phạm vi giới hạn do Bên A quy định tại Hợp đồng này, Phụ lục, Phụ chú và các hướng dẫn cụ thể mà Bên A cung cấp cho Bên B.

- 2.2 Bên B sẽ đầu tư một khoản vốn cụ thể để thành lập Cơ sở *[tên thương hiệu]* của Bên B tại địa điểm *[điền địa điểm cụ thể]*, theo ngân sách được xác nhận bởi Bên A quy định tại Hợp Đồng này.
- 2.3 Hoạt động kinh doanh Sản phẩm *[tên thương hiệu]* của Bên B phải nằm trong giới hạn phạm vi kinh doanh do Bên A quy định, hướng dẫn và giám sát thực hiện. Bên B phải tổ chức quản lý – điều hành hoạt động Cơ sở *[tên thương hiệu]* của mình theo đúng phương thức quy định trong Hợp đồng này, tài liệu hướng dẫn khác do Bên A cung cấp.

ĐIỀU 3. ĐIỀU KIỆN NHƯỢNG QUYỀN

3.1 Điều kiện về giấy phép

- Bên B phải có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh theo quy định pháp luật hiện hành.
- Bên B phải có đăng ký ngành nghề kinh doanh dịch vụ, sản phẩm phù hợp theo nội dung nhượng quyền tại Điều 2 Hợp Đồng và phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn có liên quan để kinh doanh ngành nghề này theo quy định pháp luật (nếu có).

3.2 Điều kiện về địa điểm

Bên B phải đảm bảo địa điểm kinh doanh đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Được đặt tại vị trí cách tối thiểu [...]km (tính bằng quãng đường của phương tiện ô tô trong ứng dụng google map) so với các địa điểm kinh doanh khác trong Hệ thống *[tên thương hiệu]*.
- (Các điều kiện khác tùy thuộc theo tính chất của mô hình nhượng quyền)

3.3 Điều kiện khác: [...].

ĐIỀU 4. QUY CHẾ VẬN HÀNH

4.1 Cơ cấu tổ chức tại Cơ sở *[tên thương hiệu]* Bên B

Cơ sở *[tên thương hiệu]* Bên B phải đảm bảo hai cấp bậc: Quản lý và nhân viên. Trong đó, số lượng nhân viên không được ít hơn [...] người, phải có ít nhất một nhân viên pha chế, một nhân viên quầy thu ngân và một nhân viên phục vụ.

4.2 Các nguyên tắc chung

4.2.1 Nguyên tắc tổ chức Cơ sở *[tên thương hiệu]* Bên B

- a. Bên B phải tổ chức mô hình nhân sự và thực hiện theo các nguyên tắc hướng dẫn tại Điều này. Nếu Bên B muốn điều chỉnh mô hình nhân sự cho phù hợp với nhu cầu kinh doanh, ngân sách của Bên B thì phải được sự phê duyệt bằng văn bản của Bên A.

- b. Các nhân sự tại Cơ sở *[tên thương hiệu]* Bên B phải hỗ trợ lẫn nhau trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được phân công. Trong trường hợp chưa có sự thống nhất trong việc phối hợp thì quyết định của Quản lý là ý kiến cuối cùng.

4.2.2 Nguyên tắc đối xử bình đẳng

- a. Bên A thực hiện đối xử bình đẳng, tôn trọng và phối hợp hỗ trợ với các đối tác nhượng quyền trong Hệ thống *[tên thương hiệu]*.
- b. Các trường hợp không bị xem xét là đối xử bình đẳng:
 - Đối với các hoạt động quảng cáo, quảng bá do bên tài trợ yêu cầu Bên A thực hiện mà có bất kỳ đối tác nhượng quyền trong Hệ thống *[tên thương hiệu]* không thuộc phạm vi yêu cầu quảng cáo, quảng bá và không được hưởng thụ lợi tức từ hoạt động quảng cáo, quảng bá đó thì không bị xem xét là đối xử bất bình đẳng.
 - [...]

4.3 Thời gian phục vụ chung

4.3.1 Thời gian làm việc: [...]

4.3.2 Thời gian nghỉ ngơi: [...]

ĐIỀU 5. SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(Lưu ý: Một trong những yếu tố quan trọng khi nhượng quyền là tính pháp lý liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ.

Theo đó, mô hình nhượng quyền sẽ có các quyền sở hữu trí tuệ như nhãn hiệu, tên thương mại, bí mật kinh doanh (công thức chế biến,...), tài liệu tổ chức – vận hành hoạt động kinh doanh,... Với mỗi quyền sở hữu trí tuệ cần phải xác nhận quyền sở hữu và cách xử sự tương ứng.)

CHƯƠNG 2. THIẾT LẬP, VẬN HÀNH HỆ THỐNG *[tên thương hiệu]*

MỤC 1. NGUYÊN VẬT LIỆU, SẢN PHẨM *[tên thương hiệu]*

ĐIỀU 6. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ NGUYÊN VẬT LIỆU

(Đối với nội dung quy định tại phần này, các Bên cần nêu rõ các vấn đề liên quan đến việc mua đúng hạng mục, số lượng nguyên vật liệu bắt buộc của Hệ thống nhượng quyền; cách thức quy định giá,... để đảm bảo tính đồng nhất khi cung cấp dịch vụ F&B trong chuỗi nhượng quyền.)

ĐIỀU 7. SẢN PHẨM *[tên thương hiệu]*

(Sản phẩm là yếu tố quan trọng trong nhượng quyền quán cafe – trà sữa vì đây là đối tượng nhận diện chính của thương hiệu. Do đó cần làm rõ các quy định liên quan đến sản phẩm như Thực đơn, phương thức chế biến, pha chế, an toàn thực phẩm, cách trưng bày, bán sản phẩm,...)

MỤC 2. ĐÀO TẠO - NHÂN SỰ

ĐIỀU 8. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- 8.1 Bên A thực hiện đào tạo cho người lao động làm việc tại Cơ sở *[tên thương hiệu]* Bên B theo nội dung tại **Danh mục Đào tạo đính kèm theo Hợp Đồng** và thỏa thuận khác tại Hợp Đồng.
- 8.2 Nhân sự bắt buộc tham gia chương trình đào tạo của Bên A bao gồm: quản lý cửa hàng và nhân viên pha chế Sản phẩm *[tên thương hiệu]*.
- 8.3 Những nhân sự không thuộc đối tượng tại Điều 8.2 Hợp Đồng không bắt buộc tham gia chương trình đào tạo của Bên A. Bên B có trách nhiệm đào tạo những vị trí nhân sự này. Bên A không có nghĩa vụ đào tạo nhưng có thể hỗ trợ đào tạo, những vị trí nhân sự này cho Bên B và có thu phí.
- 8.4 Loại hình đào tạo: *(Tùy vào mô hình nhượng quyền, khách hàng đặt ra các yêu cầu liên quan đến hình thức, cách thức đào tạo. Ví dụ như đào tạo ban đầu, đào tạo định kỳ.)*

ĐIỀU 9. KIỂM TRA TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG NHÂN VIÊN

- 9.1 Sau khi nhân viên được đào tạo, nhân viên phải tham gia bài kiểm tra về kiến thức và kỹ năng liên quan đến Sản Phẩm *[tên thương hiệu]*. Đồng thời, sau khi kết thúc buổi đào tạo, các bên lập biên bản xác nhận các nội dung liên quan đến quá trình đào tạo, bao gồm nhưng không giới hạn về người thực hiện đào tạo, nhân viên được đào tạo, nội dung đã được đào tạo, các tài liệu bàn giao liên quan,... Biên bản này được tất cả các nhân viên được đào tạo và đại diện của Bên A thực hiện đào tạo ký tên xác nhận.
- 9.2 Trường hợp, nhân viên không đạt bài kiểm tra của Bên A, Bên A sẽ thực hiện đào tạo lại và Bên B phải chịu phí đào tạo.
- 9.3 Bên A sẽ thực hiện kiểm tra kiến thức và kỹ năng liên quan đến Sản Phẩm *[tên thương hiệu]* theo quy định tại Khoản 1 Điều này đối với các nhân viên tham gia chương trình đào tạo tại Điều 8 Hợp Đồng này.
- 9.4 Nhân viên đã tham gia đào tạo theo quy định tại Điều 8 và Khoản 1 Điều này mới được làm việc tại Cơ sở *[tên thương hiệu]* Bên B.
- 9.5 Đối với nhân viên Bên B tham gia các buổi đào tạo không phải chương trình đào tạo ban đầu và đào tạo mới trong thời gian vận hành, Bên A cập nhật kết quả đào tạo vào hệ thống đào tạo nhân sự của mình và không cần thực hiện bài kiểm tra. Việc tham gia các buổi đào tạo không phải đào tạo ban đầu, đào tạo mới trong thời gian vận hành không làm ảnh hưởng đến Bài kiểm tra tại khoản 1 Điều này.

ĐIỀU 10. THỜI GIAN, SỐ LƯỢNG, ĐỊA ĐIỂM ĐÀO TẠO

(Tùy thuộc vào chính sách đào tạo của Bên nhượng quyền để quy định các vấn đề liên quan đến việc đào tạo.)

ĐIỀU 11. NHÂN SỰ

- 11.1 Bên A có thể hỗ trợ nhân sự tham gia quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh Cơ sở *[tên thương hiệu]* Bên B trong quá trình hoạt động kinh doanh. Mọi chi phí nhân sự và chi phí có liên quan đến nhân sự Bên A cung cấp sẽ do Bên B chi trả.
- 11.2 Bên B được phép tự tuyển dụng nhân sự, ký kết hợp đồng lao động nhưng phải tuân thủ theo tiêu chuẩn, số lượng, các điều kiện do Bên A quy định và tự chịu trách nhiệm chi trả lương, các chế độ, chính sách theo quy định pháp luật lao động hiện hành đồng thời hoàn toàn chịu trách nhiệm pháp lý với mọi hoạt động của nhân sự Bên B tuyển dụng.
- 11.3 Bên A sẽ cung cấp đồng phục và tạp dề đồng bộ cho các nhân viên tại Cơ sở *[tên thương hiệu]* Bên B. Bên B có trách nhiệm đảm bảo các nhân viên tại Cơ sở *[tên thương hiệu]* được trang bị đầy đủ đồng phục và tạp dề của Bên A.
- 11.4 Trường hợp Bên B vi phạm theo quy định tại Điều này, Bên A ban hành thông báo vi phạm bằng văn bản cho Bên B, thời hạn yêu cầu khắc phục vi phạm theo yêu cầu tại thông báo. Đồng thời Bên B sẽ phải chịu phạt một khoản tiền bằng [...] giá trị nghĩa vụ bị vi phạm.

MỤC 3. QUẢNG CÁO VÀ KHUYẾN MẠI

ĐIỀU 12. QUẢNG CÁO VÀ KHUYẾN MẠI TRONG HỆ THỐNG *[tên thương hiệu]*

- 12.1 Các Bên thực hiện quảng cáo trong suốt quá trình nhượng quyền như sau:
 - 12.1.1 Quảng cáo từ sau khi Hợp Đồng có hiệu lực đến Ngày Khai Trương (quảng cáo trước khai trương): [...].
 - 12.1.2 Quảng cáo từ sau Ngày Khai Trương (quảng cáo sau khai trương): [...].
- 12.2 Đối với chương trình khuyến mại, Bên B chỉ áp dụng các chương trình khuyến mại Sản phẩm *[tên thương hiệu]* trong phạm vi, giới hạn của các chương trình do Bên A áp dụng trên toàn bộ hệ thống. Bên B không được tự ý tổ chức chương trình khuyến mại tại Cơ sở *[tên thương hiệu]* Bên B mà không được sự đồng ý của Bên A.
Khi có có nhu cầu khuyến mại ngoài chương trình khuyến mại của Bên A, Bên B lập văn bản đề xuất gửi Bên A phê duyệt chậm nhất [...] ngày trước ngày dự kiến bắt đầu chiến dịch/chương trình khuyến mại ngoài kế hoạch hàng năm.

ĐIỀU 13. THI CÔNG THIẾT KẾ CƠ SỞ CỦA ĐỐI TÁC

- 13.1 Bên A cung cấp nội dung thiết kế giao diện Cơ sở kinh doanh thương hiệu *[tên thương hiệu]* và hỗ trợ tư vấn việc thi công, trang trí nội ngoại thất.
- 13.2 Bên B có quyền lựa chọn thuê, nhượng quyền với một đơn vị thi công, phân phối để thực hiện thi công, trang trí nội thất bên trong và bên ngoài cơ sở kinh doanh nhưng phải tuân thủ thiết kế, quy định, tiêu chuẩn mà Bên A đã thông báo. Bên A có quyền kiểm tra, giám sát việc thiết kế, trang trí và tổ chức Cơ sở kinh doanh của Bên B theo đúng thiết kế, tiêu chuẩn do Bên A quy định.

13.3 Trong trường hợp cách thiết kế, trang trí và tổ chức cơ sở *[tên thương hiệu]* Bên B và/hoặc đồng phục nhân viên tại cơ sở *[tên thương hiệu]* Bên B có những yếu tố không phù hợp với nền văn hóa, tôn giáo, chính trị ở địa phương của Bên B, thì Bên B được phép đề nghị Bên A xem xét, quyết định điều chỉnh phù hợp với thực tế, nhưng không được quá khác so với mô hình cơ sở *[tên thương hiệu]* mẫu.

CHƯƠNG III. CHI PHÍ THIẾT LẬP, VẬN HÀNH HỆ THỐNG *[tên thương hiệu]*

ĐIỀU 14. CHI PHÍ THIẾT LẬP TRƯỚC KHAI TRƯƠNG

Trước khi thực hiện khai trương cơ sở *[tên thương hiệu]* Bên B, Bên B thanh toán các chi phí thiết lập cho Bên A như sau:

CHI PHÍ THIẾT LẬP	MỨC CHI PHÍ	THỜI HẠN THANH TOÁN
a. Phí nhượng quyền ban đầu: Khoản phí mà Bên B phải trả cho suốt thời hạn hợp đồng để được Bên A cho phép thành lập 01 cơ sở <i>[tên thương hiệu]</i> , hoạt động theo phương thức và mô hình tổ chức do Bên A quy định.	[...] VNĐ <i>(Phí nhượng quyền ban đầu được áp dụng cho thời hạn nhượng quyền 05 năm)</i>	[...]
b. Khoản lưu ký đảm bảo thực hiện hợp đồng nhượng quyền	[...] VNĐ	[...]
c. Chi phí cung cấp đồng phục và tạp dề cho các nhân viên của bên B	Chi phí cung cấp đồng phục và tạp dề được thực hiện theo Danh mục đồng phục và tạp dề đính kèm theo Hợp đồng này.	[...]

* Các chi phí trên chưa bao gồm VAT, các khoản thuế, phí, lệ phí liên quan (nếu có).

* Các chi phí mua nguyên vật liệu, trang thiết bị, công cụ dụng cụ chưa bao gồm VAT, các khoản thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển hay bất kỳ các chi phí phát sinh nào khác nếu có mà Bên B phải chi trả, như: phí kiểm định, đóng gói, bốc hàng, dỡ hàng và vận chuyển đến các kho của Bên B, ...

ĐIỀU 15. CHI PHÍ VẬN HÀNH TRONG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG

Sau Ngày Khai Trương, Bên B thanh toán các chi phí vận hành hệ thống *[tên thương hiệu]* cho Bên A như sau:

CHI PHÍ VẬN HÀNH	MỨC CHI PHÍ	THỜI HẠN THANH TOÁN
a. Ngân sách gói quảng cáo sau	Ngân sách để thực hiện các	[...]

khai trương (nếu có)	công việc tại gói quảng cáo sau khai trương sẽ được Các Bên tự thống nhất bằng Phụ lục.	
b. Chi phí đào tạo nhân viên trong thời gian vận hành	Chi phí đào tạo trong thời gian vận hành được thực hiện theo quy định tại Danh mục Đào tạo đính kèm theo Hợp Đồng này và các quy định khác tại Hợp Đồng này.	[...]
c. Chi phí cung cấp đồng phục và tạp dề cho các nhân viên của bên B	Chi phí cung cấp đồng phục và tạp dề được thực hiện theo Danh mục đồng phục và tạp dề đính kèm theo Hợp đồng này.	[...]
d. (Chi phí khác theo quy định của bên nhượng quyền)		

*Các chi phí trên chưa bao gồm VAT, các khoản thuế, phí, lệ phí liên quan (nếu có).

*Các chi phí mua nguyên vật liệu, trang thiết bị, công cụ dụng cụ chưa bao gồm VAT, các khoản thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển hay bất kỳ các chi phí phát sinh nào khác nếu có mà Bên B phải chi trả, như: phí kiểm định, đóng gói, bốc hàng, dỡ hàng và vận chuyển đến các kho của Bên B, ...

ĐIỀU 16. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CHI PHÍ THIẾT LẬP, VẬN HÀNH HỆ THỐNG *[tên thương hiệu]*

- 16.1 Bên B thanh toán cho Bên A các chi phí thiết lập, vận hành hệ thống *[tên thương hiệu]* bằng phương thức chuyển khoản bằng tiền Việt Nam Đồng vào tài khoản của Bên A:
- Tên chủ tài khoản:
- Tài khoản số:
- Ngân hàng:
- Bên A không phải chịu bất cứ khoản phí nào liên quan đến việc chuyển tiền.
- Nếu Các Bên thỏa thuận tự tổ chức giao nhận tiền với nhau thì Các Bên tự chịu trách nhiệm cho việc thanh toán.
- 16.2 Bên B có trách nhiệm thanh toán thêm thuế VAT khi chuyển các khoản chi phí nhượng quyền cho Bên A. Bên A sau khi được thanh toán đầy đủ kèm VAT, trong vòng [...] ngày làm việc

kể từ thời điểm được thanh toán, có trách nhiệm xuất hoá đơn tài chính cho Bên B liên quan đến các khoản phí đã nhận.

- 16.3 Bên B phải tự trả các chi phí như tiền thuê nhà, tiền điện, tiền nước, tiền internet, chi phí nhân sự và các chi phí khác để vận hành kinh doanh Cơ sở *[tên thương hiệu]* Bên B.
- 16.4 Đối với việc cài đặt phần mềm quản lý để phục vụ cho hoạt động kinh doanh, kế toán và chuyển giao (trực tiếp hoặc thông qua đường truyền internet) số liệu doanh thu, hàng tồn, tài chính khác, Bên B phải sử dụng phần mềm quản lý do Bên A chỉ định, Bên B không phải trả phí khi sử dụng phần mềm quản lý.
- 16.5 Bên B tự chịu trách nhiệm đối với các khoản chi phí nhằm phục vụ mục đích vận hành Cơ sở *[tên thương hiệu]* Bên B không nằm trong các khoản chi phí được nêu tại Điều 14 và Điều 15 Hợp Đồng.
- 16.6 Các Bên tự chịu trách nhiệm thanh toán các khoản nợ đối với các chủ thể khác bằng tài sản của chính mình, không làm ảnh hưởng đến hoạt động nhượng quyền quy định tại Hợp Đồng này.

CHƯƠNG IV. QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ CAM KẾT

ĐIỀU 17. CAM KẾT

- 17.1 Bên A cam kết được quyền phân phối, cung cấp nguyên vật liệu, trang thiết bị, công cụ dụng cụ để Bên B thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp Đồng này.
- 17.2 Bên A cam kết giao nguyên vật liệu, trang thiết bị, công cụ dụng cụ cho Bên B đúng quy cách, tiêu chuẩn, chất lượng và mới 100% chưa qua sử dụng.
- 17.3 Bên B cam kết chấp thuận mức giá nguyên vật liệu, trang thiết bị, công cụ dụng cụ đã được Bên A (hay Nhà phân phối theo chỉ định của Bên A) ấn định trong Danh mục nguyên vật liệu và Danh mục trang thiết bị, công cụ dụng cụ đính kèm theo Hợp Đồng.
- 17.4 Bên B cam kết mua đúng hạng mục các trang thiết bị, công cụ dụng cụ thuộc Phần I Danh mục trang thiết bị, công cụ dụng cụ đính kèm theo Hợp Đồng và cam kết mua đúng, đủ hạng mục, số lượng các Nguyên Vật Liệu thuộc Phần I Danh mục nguyên vật liệu đính kèm theo Hợp Đồng này.

ĐIỀU 18. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ BÊN A

- 18.1 Nhận đúng, đầy đủ chi phí thiết lập, vận hành hệ thống cơ sở kinh doanh dưới thương hiệu *[tên thương hiệu]* từ Bên B theo Điều 14, Điều 15, Điều 16 Hợp Đồng này;
- 18.2 Kiểm tra, giám sát hoạt động của Bên B theo quy định của Hợp Đồng này và yêu cầu thực hiện sửa chữa cơ sở *[tên thương hiệu]*, thay mới trang thiết bị, máy móc hư hỏng hoặc có dấu hiệu xuống cấp mà Bên A phát hiện được khi thực hiện công tác kiểm tra, giám sát;
- 18.3 Bảo đảm và thực thi quyền sở hữu trí tuệ đối với đối tượng tại Điều 5 Hợp Đồng này;
- 18.4 Thực hiện xét duyệt việc thành lập cơ sở *[tên thương hiệu]* theo quy định tại Hợp Đồng này;
- 18.5 Cung cấp thông tin hướng dẫn cách sử dụng nguyên vật liệu, trang thiết bị, công cụ dụng cụ cho Bên B;

- 18.6 Cung cấp hóa đơn hợp lệ cho Bên B và thay mặt Bên B cung cấp đầy đủ các giấy tờ, hóa đơn về chất lượng, nguồn gốc của Nguyên Vật Liệu cho cơ quan chức năng khi có yêu cầu;
- 18.7 Được quyền khấu trừ Khoản lưu ký của Bên B để thanh toán khoản phạt hợp đồng nếu vi phạm và bị xử lý theo quy định liên quan, bù trừ cho các khoản nợ mà Bên B chưa thanh toán cho Bên A, Nhà phân phối theo chỉ định của Bên A;
- 18.8 Kịp thời thông báo và cung cấp cho Bên B khi có sự sửa đổi, bổ sung các tài liệu đã cung cấp trước đó;
- 18.9 Chịu trách nhiệm bồi thường và phạt vi phạm theo quy định tại Hợp Đồng này;
- 18.10 Các quyền và nghĩa vụ khác theo Hợp Đồng này và quy định của pháp luật.

ĐIỀU 19. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ BÊN B

- 19.1 Thanh toán đúng, đủ cho chi phí thiết lập, vận hành hệ thống cơ sở kinh doanh dưới thương hiệu *[tên thương hiệu]* cho Bên A theo Điều 14, Điều 15, Điều 16 Hợp Đồng này;
- 19.2 Điều hành, hoạt động cơ sở *[tên thương hiệu]* Bên B theo quy định tại Hợp Đồng này;
- 19.3 Chấp nhận sự kiểm tra, giám sát và hướng dẫn của Bên A; tuân thủ các yêu cầu về điều kiện nhượng quyền tại Hợp Đồng này;
- 19.4 Đầu tư đầy đủ cơ sở vật chất, nguồn tài chính và nhân lực để tiếp nhận các quyền và bí quyết kinh doanh mà Bên A chuyển giao;
- 19.5 Yêu cầu Bên A giao đúng số lượng, chất lượng, thời hạn, địa điểm các nguyên vật liệu, trang thiết bị, công cụ dụng cụ theo Hợp Đồng;
- 19.6 Chấp nhận để Bên A khấu trừ Khoản lưu ký NQTM để thanh toán khoản phạt hợp đồng nếu vi phạm và bị xử lý theo quy định liên quan, bù trừ cho các khoản nợ mà Bên B chưa thanh toán cho Bên A, Nhà phân phối theo chỉ định của Bên A;
- 19.7 Không được chuyển giao tư cách chủ thể hoặc chuyển quyền lại cho Bên thứ ba nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên A;
- 19.8 Thực hiện việc bảo mật thông tin theo Điều 26 Hợp Đồng;
- 19.9 Chịu trách nhiệm bồi thường và phạt vi phạm theo quy định tại Hợp Đồng này;
- 19.10 Các quyền và nghĩa vụ khác theo Hợp Đồng này và quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V. QUY ĐỊNH KHÁC

ĐIỀU 20. CƠ CHẾ BÁO CÁO

(Để đảm bảo tính đồng nhất, đồng bộ trong suốt thời gian nhượng quyền cần quy định cơ chế báo cáo định kỳ/đột xuất (nếu có) tùy vào chính sách quản lý của Bên nhượng quyền.)

ĐIỀU 21. CƠ CHẾ KIỂM TRA, GIÁM SÁT

(Tương tự như cơ chế báo cáo, việc quy định các vấn đề liên quan đến việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Bên nhận nhượng quyền sẽ giúp hoạt động của cơ sở Bên nhượng quyền được đồng nhất với Hệ thống nhượng quyền, đồng thời kiểm soát được những rủi ro trong thời gian nhượng quyền.)

ĐIỀU 22. PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

- 22.1 Trường hợp Bên B thanh toán trễ thời hạn được nêu tại Điều 14, Điều 15 và Điều 16 Hợp Đồng này thì Bên A có quyền tính lãi suất chậm thanh toán với mức [...] % tính tại thời điểm chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.
- 22.2 Trường hợp bên nào vi phạm bất kỳ nghĩa vụ, trách nhiệm nào theo Hợp đồng này và/hoặc theo quy định của pháp luật thì phải chịu phạt vi phạm với mức [...] % giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm.
- 22.3 Bồi thường thiệt hại: Bên nào vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào trong Hợp Đồng này mà gây thiệt hại cho Bên còn lại thì phải bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh.
- 22.4 Nếu Bên B không thực hiện việc chi trả khoản phạt vi phạm hợp đồng, bồi thường thiệt hại (nếu có) cho Bên A, thì Bên A có quyền thông báo và thực hiện khấu trừ từ Khoản lưu ký.

ĐIỀU 23. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- 23.1 Bên A được quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng trước hạn trong các trường hợp sau nhưng phải báo trước bằng văn bản cho Bên B ít nhất [...] ngày làm việc:
- 23.1.1 Bên B có hành vi vi phạm nghĩa vụ thanh toán (không thanh toán, thanh toán không đủ, quá hạn vẫn chưa thanh toán) đối với các khoản chi phí thiết lập, vận hành hệ thống cơ sở kinh doanh dưới thương hiệu *[tên thương hiệu]* theo quy định tại Điều 14, Điều 15 và Điều 16 Hợp đồng này, các Phụ lục, Phụ chú và vẫn không khắc phục dù Bên A đã gửi thông báo cảnh báo [...] lần đến Bên B trong vòng [...] ngày kể từ thời điểm Bên B vi phạm nghĩa vụ;
- 23.1.2 Phát hiện Bên B vi phạm bất kỳ quy định nào tại Hợp đồng này và Bên A đã gửi thông báo đến Bên B về hành vi vi phạm của Bên B nhưng Bên B vẫn không khắc phục theo yêu cầu của thông báo.
- 23.2 Bên B được quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng trong các trường hợp sau nhưng phải báo trước bằng văn bản cho Bên A ít nhất [...] ngày làm việc:
- 23.2.1 Bên A không thực hiện đào tạo theo quy định tại mục 2 Chương 2 Hợp Đồng;
- 23.2.2 Phát hiện Bên A có nhiều hành vi đối xử bất bình đẳng đối với các Cơ sở *[tên thương hiệu]* trong Hệ thống *[tên thương hiệu]*, trừ trường hợp quy định tại Điều 4.2.2 Hợp Đồng này;
- 23.3 Các trường hợp chấm dứt khác
- 23.3.1 Hợp Đồng đến ngày kết thúc thời hạn, mà bất kỳ mỗi Bên, hoặc các Bên không đồng ý gia hạn.
- 23.3.2 Các Bên cùng thông nhất bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp Đồng.
- 23.4 Hậu quả khi Hợp Đồng chấm dứt
(*Tương ứng với mỗi trường hợp chấm dứt, các Bên thỏa thuận hệ quả xử lý phù hợp.*)
- 23.5 Trong bất kỳ trường hợp chấm dứt Hợp Đồng nào, Bên B có trách nhiệm như sau:
- 23.5.1 Bàn giao đúng, đầy đủ thông tin, tài liệu và tài sản thuộc quyền sở hữu của Bên A, bao gồm: ...[...] và bất kỳ thông tin, tài liệu liên quan đến thương hiệu *[tên thương hiệu]*

mà Bên A đã cung cấp cho Bên B trong suốt quá trình thực hiện Hợp Đồng này thông qua biên bản bàn giao trực tiếp hoặc văn bản điện tử, thư điện tử.

- 23.5.2 Ngưng sử dụng toàn bộ yếu tố, nội dung liên quan đến Thương hiệu *[tên thương hiệu]* theo quy định tại Điều 5 Hợp Đồng và các tài liệu, thông tin, phần mềm quản lý mà Bên A cung cấp trong suốt quá trình thực hiện Hợp Đồng này, đồng thời gỡ bỏ toàn bộ [...]... mang Thương hiệu *[tên thương hiệu]* của Bên A ra khỏi cơ sở *[tên thương hiệu]* Bên B và các app thương mại điện tử của Bên B;
- 23.5.3 Không có bất kỳ khiếu nại, hành động tố tụng liên quan đến việc Bên A thực hiện quyền xóa bỏ bất kỳ yếu tố, nội dung, hình thức thể hiện Thương hiệu *[tên thương hiệu]*, phần mềm quản lý tại cơ sở *[tên thương hiệu]* Bên B;
- 23.5.4 Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và không liên đới đến Bên A, đối với bất kỳ hoạt động kinh doanh của Bên B.

ĐIỀU 24. THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

- 24.1 **Thời hạn của hợp đồng** là [...] (...) năm, với ngày bắt đầu là .../.../20... và ngày kết thúc là .../.../20... Ngày bắt đầu thời hạn của hợp đồng phải phát sinh cùng ngày hiệu lực của hợp đồng.
- 24.2 **Gia hạn Hợp đồng:** Trước ngày kết thúc thời hạn hợp đồng ít nhất 06 (sáu) tháng, các Bên phải thống nhất việc gia hạn hợp đồng. Nếu không đồng ý gia hạn, thì các Bên tiến hành thanh lý hợp đồng vào ngày kết thúc thời hạn hợp đồng. Nếu các Bên đồng ý gia hạn trước ngày kết thúc Hợp Đồng thì Bên B sẽ trả Phí hợp tác khi gia hạn bằng [...] Phí nhượng quyền của Hợp đồng nhượng quyền gần nhất mà Bên A ký kết với đối tác nhận quyền thương mại khác trong hệ thống nhượng quyền của Bên A tại thời điểm hai bên đồng ý gia hạn.

ĐIỀU 25. BẤT KHẢ KHÁNG

- 25.1 Bất Khả Kháng có nghĩa là (các) sự kiện mang tính bất thường không phải do Bên bị ảnh hưởng gây ra và không thể đoán trước và tránh được một cách hợp lý. Tuỳ thuộc vào những điều kiện trên, Bất Khả Kháng được định nghĩa trong Hợp Đồng này đặc biệt bao gồm nhưng không giới hạn các hiện tượng thiên tai như động đất, bão, lốc xoáy, lũ lụt, hoả hoạn, biểu tình, nổi dậy, chiến tranh, dịch bệnh, thay đổi chính sách pháp luật hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- 25.2 Trường hợp một Bên bị ảnh hưởng bởi Bất Khả Kháng, Bên đó phải thông báo ngay cho Bên kia bằng văn bản hoặc các hình thức khác về tính chất và phạm vi ảnh hưởng của Bất Khả Kháng và phải nỗ lực một cách nhanh chóng và miễn cưỡng như thực hiện tất cả những biện pháp và hành động thích hợp trong phạm vi quyền hạn của mình trên tinh thần thiện chí để khắc phục, loại trừ hoặc giảm thiểu những tác động tiêu cực của Bất Khả Kháng đó đối với mình và tiếp tục nỗ lực cũng như thực hiện mọi biện pháp và hành động đó để Bên đó có thể thực hiện hoặc tiếp tục thực hiện những nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này.

- 25.3 Không Bên nào được xem là vi phạm Hợp Đồng này hoặc bằng cách khác phải chịu trách nhiệm trước Bên kia, về bất kỳ chậm trễ nào trong việc thực hiện hoặc không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp Đồng này trong trường hợp việc chậm trễ hoặc không thực hiện đó là do bất kỳ Bất Khả Kháng nào mà Bên đó đã thông báo cho Bên kia gây ra, và thời gian thực hiện những nghĩa vụ đó sẽ được gia hạn theo thỏa thuận bằng văn bản của Các Bên.
- 25.4 Trường hợp Bất Khả Kháng liên quan kéo dài liên tục trên 01 (một) tháng, thì Các Bên phải tham gia thảo luận trên tinh thần thiện chí nhằm giảm thiểu những tác động của Bất Khả Kháng này, hoặc thống nhất về những giải pháp thay thế có thể được xem là hợp lý và thỏa đáng với điều kiện rằng các giải pháp thay thế đó sẽ chỉ có hiệu lực khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Các Bên.

ĐIỀU 26. BẢO MẬT THÔNG TIN

- 26.1 Mỗi Bên tham gia Hợp Đồng này có nghĩa vụ giữ bí mật mọi thông tin về quá trình ký kết và nội dung của Hợp Đồng này; bí quyết kinh doanh, kế hoạch kinh doanh, quy trình làm việc; và bất kỳ thông tin nào khác mà Bên B được Bên A cung cấp;
- 26.2 Việc bảo mật thông tin cũng áp dụng với các Thông Tin Bảo Mật theo quy định tại Điều 1 Hợp Đồng này;
- 26.3 Nghĩa vụ bảo mật thông tin được tuân thủ bởi Các Bên trong suốt Thời Hạn Hợp Đồng. Đồng thời, thỏa thuận bảo mật thông tin vẫn tồn tại sau khi Hợp Đồng này hết hiệu lực;
- 26.4 Trong trường hợp Hợp Đồng chấm dứt trước Ngày Kết Thúc, nghĩa vụ bảo mật thông tin vẫn tồn tại.

ĐIỀU 27. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HỢP ĐỒNG

- 27.1 Hợp Đồng này chỉ được sửa đổi, bổ sung theo sự thỏa thuận bằng văn bản do Các Bên ký kết.
- 27.2 Khi Hợp Đồng được sửa đổi thì phần bị sửa đổi sẽ không còn giá trị, phần sửa đổi có giá trị từ thời điểm việc sửa đổi có giá trị pháp lý.

ĐIỀU 28. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 28.1 Hợp Đồng này và các quyền và nghĩa vụ kéo theo được giải thích theo các quy định và chịu sự điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam;
- 28.2 Mọi tranh chấp phát sinh liên quan đến Hợp Đồng này trước hết được giải quyết thông qua thương lượng. Trong trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng, tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền.

ĐIỀU 29. THÔNG BÁO

- 29.1 Mọi thông báo phải được lập thành văn bản bằng tiếng Việt và do người được ủy quyền hợp lệ của người ký tên, được gửi đến người nhận theo địa chỉ, email có chi tiết như nêu dưới đây

hoặc theo địa chỉ khác mà một Bên có thể thông báo cho Bên kia tùy từng thời điểm, và được gửi cho người nhận bằng cách giao trực tiếp hoặc gửi thư bảo đảm.

Gửi tới Bên A: [...]

Người nhận: [...]

Địa chỉ: [...]

Email: [...]

Điện thoại: [...]

Gửi tới Bên B: [...]

Người nhận: [...]

Địa chỉ: [...]

Điện thoại: [...]

29.2 Không hạn chế bất kỳ cách thức nào khác mà theo đó một Bên có thể chứng minh rằng Bên kia đã nhận được thông báo hoặc thông tin liên lạc khác, một thông báo hoặc thông tin liên lạc khác sẽ được xem là được nhận hợp lệ:

29.2.1 Khi để tại địa chỉ người nhận có phiếu ký nhận, trong trường hợp giao trực tiếp;

29.2.2 05 (năm) ngày sau ngày gửi, trong trường hợp gửi bằng thư bảo đảm;

29.2.3 Xác nhận đã gửi mail thành công;

29.2.4 Nếu một thông báo hoặc thông tin liên lạc khác được gửi bằng cách giao trực tiếp hoặc được nhận vào một ngày không phải là ngày làm việc hoặc sau 5:00 chiều vào một ngày làm việc, thì thông báo hoặc thông tin liên lạc đó sẽ được xem là được người nhận nhận lúc 9:00 sáng vào ngày làm việc tiếp theo.

29.3 Trong trường hợp thay đổi thông tin liên hệ của một Bên như nêu tại khoản 1 Điều này, thì Bên có sự thay đổi có phải thông báo cho Bên còn lại về việc thay đổi trong vòng 10 (mười) ngày làm việc sau khi thực hiện thay đổi đó.

ĐIỀU 30. CAM KẾT KHÁC CỦA CÁC BÊN

Bên A và Bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật những lời cam đoan sau đây:

30.1 Việc giao kết Hợp Đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, đe dọa hay ép buộc;

30.2 Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận ghi trong Hợp Đồng này;

30.3 Các bên cam đoan đã xem xét tìm hiểu kỹ về tình trạng pháp lý cũng như thực tế và xác nhận đối tượng của Hợp Đồng là có thật, đồng thời xác định rõ chủ thể ký kết Hợp Đồng.

ĐIỀU 31. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

31.1 Hợp Đồng này là toàn bộ thỏa thuận giữa Các Bên và thay thế mọi thỏa thuận, ghi nhận, thu xếp, liên lạc hoặc hình thức thể hiện ý chí khác trước đây hoặc hiện thời liên quan đến đối tượng của Hợp Đồng này.

31.2 Các tiêu đề trong Hợp Đồng này chỉ nhằm mục đích thuận tiện tham khảo và sẽ không ảnh hưởng dưới bất kỳ hình thức nào đến ý nghĩa hoặc cách giải thích nội dung của Hợp Đồng này.

- 31.3 Trường hợp có bất kỳ quy định nào của Hợp Đồng này bị coi là vô hiệu, bất hợp pháp, mất hiệu lực hoặc không có tính cưỡng chế toàn bộ hoặc một phần thì quy định đó sẽ được xem là không có hiệu lực giữa Các Bên và những quy định còn lại của Hợp Đồng này vẫn giữ nguyên hiệu lực, trừ khi cách hiểu này cơ bản huỷ hoại lợi ích của giao dịch giữa Các Bên. Trong mọi trường hợp, Các Bên, nếu có thể, sẽ phải thương lượng để thay thế quy định vô hiệu đó bằng một quy định có hiệu lực theo tinh thần và mục đích của quy định đó.
- 31.4 Trong Hợp Đồng này, bất kỳ quy định nào về thời hạn thực hiện một nghĩa vụ nào đó của bất kỳ Bên nào những ngày cuối cùng của thời hạn đó lại rơi vào ngày Nghi, Lễ, Tết theo quy định của pháp luật dẫn đến việc Bên có nghĩa vụ không thể thực hiện được hoặc không thể hoàn thành nghĩa vụ của mình thì ngày cuối cùng của thời hạn thực hiện nghĩa vụ đó được mặc định dời lại vào ngày làm việc tiếp theo sau ngày Nghi, Lễ, Tết đó mà không bị xem như là một vi phạm Hợp Đồng.
- 31.5 Khi Hợp Đồng này quy định cần phải có một sự phê duyệt hay đồng ý nào đó, thì sự phê duyệt hoặc đồng ý đó phải được đưa ra trước bằng văn bản.

ĐỂ LÀM BẰNG CHỨNG, Các Bên đã cho người đại diện có thẩm quyền hợp lệ của mình ký Hợp Đồng này vào ngày ghi tại phần đầu của Hợp Đồng. Hợp đồng được lập thành 02 (hai) bản gốc tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên sẽ giữ 01 (một) bản gốc tiếng Việt để theo dõi và thực hiện.

BÊN A

BÊN B

[...]

[...]

(Xem hướng dẫn sử dụng mẫu hợp đồng này tại trang cuối cùng)

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MẪU HỢP ĐỒNG

Mẫu hợp đồng này được Luật Minh Tú (<https://luatminhtu.vn/>) cung cấp miễn phí cho Quý khách hàng, được soạn thảo dựa trên các thông tin giả định mà Luật Minh Tú cho rằng có thể hoặc không thể xảy ra tại mọi thời điểm và không phụ thuộc vào ý chí của bất kỳ chủ thể, đối tượng nào.

Bằng kinh nghiệm và nỗ lực của các Cố vấn, Luật sư, Chuyên gia, thành viên của Luật Minh Tú, chúng tôi cam kết thực hiện mọi biện pháp theo quy định của pháp luật cùng với sự cẩn trọng cao nhất để đảm bảo tính cân thiết và xác thực của nội dung mẫu hợp đồng mà Quý khách hàng đang theo dõi.

Mặc dù vậy, nội dung trong mẫu hợp đồng này chỉ có giá trị tham khảo, không cấu thành nội dung tư vấn cụ thể hay ràng buộc pháp lý nào. Luật Minh Tú không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ khiếu nại, thiệt hại, rủi ro, tổn thất hay nghĩa vụ phát sinh trực tiếp, gián tiếp hoặc phái sinh do việc sử dụng mẫu hợp đồng cho bất kỳ mục đích nào. Luật Minh Tú khuyến nghị tất cả mọi người, bao gồm cả Quý khách hàng nên tham vấn luật sư để nhận được sự tư vấn cụ thể và chính xác nhất.

Chúng tôi chân thành cảm ơn sự ủng hộ và những đóng góp quý báu của các Cố vấn, Luật sư, Chuyên gia, thành viên của Luật Minh Tú đã giúp chúng tôi hoàn thành việc thu thập, soạn thảo và rà soát mẫu hợp đồng này.

Trường hợp Quý khách hàng có nhu cầu soạn thảo, rà soát bất kỳ hợp đồng nào, hoặc góp ý, hợp tác, vui lòng liên hệ Luật Minh Tú theo địa chỉ email: votu@luatminhtu.com hoặc điện thoại: 0967.837.868.